

Số: 36/2024/QĐST-DS

Lấp Vò, ngày 29 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Người khởi kiện **Ngân hàng Thương mại cổ phần B** có đơn xin rút đơn khởi kiện (Đơn viết đề ngày 30/12/2023), anh **Nguyễn Huy H** có Đơn đề nghị rút đơn khởi kiện (đề ngày 15/01/2024), quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 290/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2023 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản, hợp đồng đặt cọc, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa:

- Nguyên đơn:

1. **Ngân hàng Thương mại cổ phần B (L)**; địa chỉ: **Tòa nhà L, số B, đường T, Phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Doãn S**, chức vụ **Tổng giám đốc**. Đại diện theo ủy quyền: Ông **Phan Ngọc T**, chức vụ **giám đốc chi nhánh Đ**. (Theo Quyết định số: 2094/2022/QĐ-LienVietPostBank ngày 11/3/2022 của Tổng giám đốc **ngân hàng TMCP B1**); địa chỉ: **Số B, đường N, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp**. Đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Anh H1** – Chức vụ: **Chuyên viên xử lý nợ Chi nhánh Đ**, địa chỉ: **Tổ F, ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp**.

2. Anh **Nguyễn Huy H**, sinh năm 1997; địa chỉ: **Số A, Chung cư D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Người đại diện hợp pháp của anh **H**: Chị **Hồ Thị Y**, sinh năm 1993; địa chỉ: **Thôn B, Q, Q, tỉnh Nghệ An** (văn bản ủy quyền ngày 01/8/2023).

- Bị đơn:

1. Ông **Trần Phước H2**, sinh năm: 1978; địa chỉ: **Số A, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang (Nay là Số A, khóm Thị 1, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang**.

Người đại diện hợp pháp của ông **H2**: Anh **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1987; địa chỉ: **Số C, khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp** (văn bản ủy quyền ngày 14/7/2023).

2. Bà **Trần Thị Thúy H3**, sinh năm 1981; địa chỉ: **Số A, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang** (Nay là **Số A, khóm Thị 1, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang**).

Người đại diện hợp pháp của bà **H3**: **Chị Lê Nguyễn Thị Trúc X**, sinh năm 1989, địa chỉ: **Số C, khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Tháp** (văn bản ủy quyền ngày 14/7/2023).

3. Ông **Trần Duy H4**, sinh năm 1952;

4. Bà **Trần Thị P**, sinh năm 1959;

Cùng địa chỉ: **Số A, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang** (Nay là **Số A, khóm Thị 1, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang**).

Người đại diện hợp pháp của ông **H4**, bà **P**: Bà **Nguyễn Thị P1**, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: **thôn T, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi**. (văn bản ủy quyền ngày 14/7/2023).

5. Bà **Trần Phương Hải Y1**, sinh năm 1986; địa chỉ: **Số A, ấp T, xã H, huyện C, tỉnh An Giang** (Nay là **Số A, khóm Thị 1, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang**).

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự này theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngân hàng Thương mại cổ phần B được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 58.602.000 đồng (Năm mươi tám triệu sáu trăm lẻ hai nghìn đồng) theo biên lai số 0016455 ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

Anh **Nguyễn Huy H** được nhận lại 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003794 ngày 14/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: **Ngân hàng Thương mại cổ phần B** tự nguyện chịu là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) (đã tạm nộp đủ, chi xong, không phải nộp thêm).

3. Đương sự, có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Huyện;
- CCTHADS Huyện;
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kiều Tiên

